

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-PT

Ngày 22-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Quốc Khánh.

2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Võ Văn Chí L và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Võ Văn Chí L, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn S, sinh năm 1999, tại Quảng Trị; Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Vân Kiều; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Văn D và bà Hồ Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 09/2016/HSPT ngày 24/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 11/4/2018 S chấp hành xong hình phạt tù và bản án. Đến 01/6/2021, S đương nhiên được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại:

- Vòng Siu B, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
- Hồ Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 11, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
- *Người làm chứng:*
- Huỳnh Văn N, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Ấp N, xã D, huyện D, tỉnh Long An.
- Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: xã P, thị xã T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 01/6/2021, Võ Văn Chí L và Hồ Văn S gặp nhau tại bãi phế liệu thuộc ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Tại đây, L và S bàn bạc với nhau đi tìm tài sản để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trước khi đi, L chuẩn bị 01 cái mỏ lết bằng kim loại màu trắng - đen để làm công cụ trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 52T5-4970 chở S đi đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn D Việt Nam thuộc ấp 3B, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. L và S thống nhất leo vào trong tìm tài sản để lấy trộm, L dựng xe mô tô biển số 52T5-4970 bên ngoài hàng rào của Công ty rồi cùng với S leo vào bên trong Công ty. Lúc này, L và S nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Vario, màu đen, biển số 60H1-282.05 của Vòng Siu B, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai dựng tại nhà xe của Công ty không có người quản lý nên L mở yên xe lên và cùng S lục soát thì thấy trong hộp để đồ dưới yên có 01 máy Ipad A1396, số tiền 1.250.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Vòng Siu B, 01 chứng minh nhân dân tên Sỳ Quốc Quân, 01 thẻ ATM tên Sỳ Quốc Quân, L và S lấy trộm tất cả tài sản và giấy tờ trên rồi leo ra bên ngoài trở về bãi phế liệu cất giấu máy Ipad. Sau đó, L chở S quay lại Công ty TNHH D Việt Nam để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm, dựng xe bên ngoài hàng rào L và S leo vào bên trong Công ty bằng đường cũ, S lại chốt bảo vệ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu xanh và 01 ba lô màu xám của Hồ Thị N, sinh năm 1984, nơi cư trú: ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. L và S tiếp tục đi vào phòng làm việc của bà Vòng Siu B lấy trộm 01 cái tủ kích thước 25cm x 38cm x 40cm, có 03 ngăn kéo, nắp bằng nhựa, thân bằng kim loại màu trắng đen, cả hai khiêng ra bên ngoài hàng rào, L dùng mỏ lết đập tủ lục soát và lấy được 1.800.000 đồng. Lúc này, thấy có người phát hiện nên L điều khiển xe mô tô chở S đem theo ba lô chạy thoát về bãi phế liệu, lục soát ba lô thấy không có tài sản giá trị nên L và S đem ba lô ném gần hàng rào công ty TNHH D Việt Nam rồi chạy đi, trên đường tẩu thoát S đã làm rơi mất 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM cùng tên Sỳ Quốc Quân.

Tài sản trộm cắp được L chia cho S 1.000.000 đồng, 01 máy Ipad và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, L giữ lại số tiền 2.050.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân tên Vòng Siu B. Sau đó, S bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 cho người thanh niên tên Vũ Ca (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Số tiền trên L và S sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Tổng giá trị tài sản L và S đã chiếm đoạt là 9.062.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Chí L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2021.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mỏ lết kim loại màu trắng-đen;

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 52T5-4970, không có số máy và số khung;

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 150.000đồng.

Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 140/2021/ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Biên lai thu số 000 ngày của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa.

Buộc bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S liên đới bồi thường cho bà Hồ Thị N số tiền 4.332.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng)

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 150.000đ để khấu trừ về trách nhiệm dân sự, áp dụng lối suất chậm thi hành án, các bị cáo liên đới nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và lỗi chính tả.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S không kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về hình thức và thủ tục kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận để xem xét.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tuyên bố các bị cáo Võ Văn Chí L, Hồ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên phạt mức án như trên là phù hợp, đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm đã có nhiều sai phạm, thiếu sót nên Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có kháng nghị. Cụ thể:

Về phần xử lý vật chứng: Tòa sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền 150.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là chưa chính xác vì sau khi trộm được tiền và tài sản của các bị hại, các bị cáo bán và tiêu xài, số tiền đang tạm giữ là tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị hại Vòng Sửu B đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm. Riêng bị hại Hồ Thị N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 4.332.000 đồng, các bị cáo đồng ý và Tòa sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà N 4.332.000 đồng. Như vậy số tiền thu giữ của bị cáo L 100.000 đồng, bị cáo S 50.000 đồng là tài sản do chiếm đoạt mà có nên tiếp tục tạm giữ để thi hành phần bồi thường, không tiếp tục tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu 150.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước là trái với quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, mục 3 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Toà án nhân dân tối cao. Ngoài ra trong phần quyết định của bản án có ghi “... *Biên lai thu số 000 ngày của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa*” là chưa chính xác, không nêu rõ số và ngày của biên lai gây khó khăn cho công tác thi hành án.

Mặt khác khi tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hồ Thị N số tiền 4.332.000 đồng nhưng Tòa sơ thẩm không tuyên các bị cáo chịu lãi do chậm thi hành án là trái với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm*”.

Đối với số tiền 4.332.000 đồng các bị cáo phải bồi thường cho bà N là (dưới 6.000.000 đồng). Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S liên đới nộp 217.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước là không đúng. Bản án còn ghi sai nhiều lỗi chính tả như tại trang 2 dòng thứ 18 từ trên xuống ghi bị cáo “Võ Văn *Chi* L”, dòng cuối cùng ghi sai tên điện thoại “Sumsung A12”; tại trang 3 dòng thứ 16 từ trên xuống “*Tổng giá trị thì sản*”, trang 5 dòng thứ 12 từ dưới lên bản án ghi “*đôi* với bị cáo” là chưa chính xác.

Tuy nhiên sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tiếp tục nhận

bản án sơ thẩm thứ 02 do Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa chuyển đến có nội dung sửa tất cả những nội dung mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị. Việc tự tiện sửa chữa bản án như vậy là vi phạm nghiêm trọng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác tại phiên Tòa hôm nay bị cáo L khai, bị cáo đã có vợ tên Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019. Tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo có trình bày nhưng bản án không ghi là thiếu sót cho thấy việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thay đổi quan điểm yêu cầu hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, giao về cho cấp sơ thẩm xem xét bổ sung, xét xử lại theo thủ tục chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Vì muốn có tiền tiêu xài mà không muốn bỏ công sức lao động nên vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2021, bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S đã lén lút trộm cắp tài sản của Vòng Siu B và Hồ Thị N với tổng giá trị tài sản là 9.062.000đồng. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 19/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có quyết định kháng nghị Bản án sơ thẩm có sai phạm về xử lý vật chứng; về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án và các sai sót về câu chữ trong bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên có nêu thêm nội dung: Sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Long An tiếp tục nhận bản án sơ thẩm thứ 02 do Tòa án Nhân dân huyện Đức Hòa chuyển đến có nội dung sửa tất cả những nội dung mà Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh kháng nghị. Việc tự tiện sửa chữa bản án như vậy là vi phạm nghiêm trọng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai, bị cáo đã có vợ tên Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019. Tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo có trình bày nhưng bản án không ghi là thiếu sót cho thấy việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thay đổi quan điểm yêu cầu hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, giao về cho Tòa án huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

[5.1] Về phần xử lý vật chứng: Án sơ thẩm tịch thu số tiền 150.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là tiền các bị hại, các bị cáo bán tài sản của bị hại nộp lại. Bị hại Vòng Siu B đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường. Bị hại Hồ Thị N yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 4.332.000 đồng, các bị cáo đồng ý. Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bà N 4.332.000 đồng là phù hợp. Nhưng số tiền thu giữ của bị cáo L 100.000 đồng, bị cáo S 50.000 đồng là tài sản do chiếm đoạt mà có cần tiếp tục tạm giữ để thi hành trách nhiệm bồi thường của các bị cáo, Án sơ thẩm tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, mục 3 Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra trong phần quyết định của bản án có ghi “... *Biên lai thu số 000 ngày của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa*” là chưa đầy đủ trong khi thực tế là: “... *Biên lai thu số 0002731 ngày 15/9/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa*”, sai sót này gây khó khăn cho công tác thi hành án.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hồ Thị N số tiền 4.332.000 đồng nhưng không tuyên các bị cáo phải chịu lãi do chậm thi hành án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm” là thiếu sót gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N được pháp luật quy định.

[5.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền 4.332.000 đồng các bị cáo phải bồi thường cho bà N dưới 6.000.000 đồng. Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S liên đới nộp 217.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước là không đúng.

[5.4] Bản án sơ thẩm có ghi sai nhiều lỗi chính tả như tại trang 2 dòng thứ 18 từ trên xuống ghi bị cáo “Võ Văn *Chi* L”, dòng cuối cùng ghi sai tên điện thoại “Sumsung A12”; tại trang 3 dòng thứ 16 từ trên xuống “Tổng giá trị *thì* sản”, trang 5 dòng thứ 12 từ dưới lên bản án ghi “*đòi* với bị cáo” làm cho bản án không rõ nội dung.

[6] Về nội dung phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho là: Sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm thì Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tiếp tục nhận bản án sơ thẩm thứ 02 do Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa chuyển đến có nội dung sửa tất cả những nội dung mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị. Qua xem xét căn cứ do Viện kiểm sát cung cấp, cụ thể: Ngày 12/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An nhận bản án sơ thẩm số: 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An có nhiều sai phạm, thiếu sót. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã có quyết định kháng nghị số: 205/QĐ-VKSLA ngày 19/11/2021, nhưng ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An lại nhận được bản án cũng mang số: 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An với nội dung sửa chữa toàn bộ các sai phạm, thiếu sót đã bị kháng nghị. Xét thấy, việc ban hành bản án sửa chữa bản án đã ban hành như vậy là trong thực tế có 2 bản án sơ thẩm cùng tồn tại cùng một vụ án là vi phạm nghiêm trọng trong xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Qua nhận xét các nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và phát hiện mới trong việc ra bản án đại diện Viện kiểm sát nêu ra và cung cấp chứng cứ tại phiên tòa Phúc thẩm trên đây. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã có nhiều sai phạm trong việc xét xử, trong đó có sai phạm nghiêm trọng trong việc ra bản án mà cấp phúc thẩm không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để xét xử sơ thẩm lại vụ án, đảm bảo chỉ có một bản án duy nhất để thi hành án là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Về nội dung tại phiên Tòa phúc thẩm bị cáo L khai, bị cáo đã có vợ tên Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019 đang sống chung với bị cáo và cho là tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo có trình bày nhưng bản án không ghi là thiếu sót cho thấy việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ. Tòa sơ thẩm khi xét xử sơ thẩm lại vụ án cần phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ về lý lịch nhân thân của bị cáo L.

[9] Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa hủy toàn bộ các bản án sơ thẩm số: 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm lại vụ án theo thủ tục chung.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ các Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2021/HS-ST ngày 27-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm lại vụ án theo thủ tục chung.

Căn cứ khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S đến ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Văn Chí L và Hồ Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Nhậm